

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu**

- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Tên gói thầu số 01: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Trụ sở của Chủ đầu tư (Xã Liêm Hà, tỉnh Ninh Bình) hoặc Đại lý chính hãng do Nhà thầu đề xuất.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật chung**

- Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, chính hãng.
- Nhà thầu phải chuẩn bị nhân lực và thiết bị cần thiết để thực hiện bàn giao, hướng dẫn sử dụng hàng hóa.
- Nhà thầu phải lập bảng kê và cung cấp các tài liệu kèm theo để chứng minh hàng hóa, thiết bị do nhà thầu cung cấp đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ phù hợp hoặc tương đương với yêu cầu kỹ thuật đã nêu tại Mục 1.3 nêu dưới đây
- Phương thức thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán 100% giá trị xe cho nhà thầu sau khi hai bên nghiệm thu, bàn giao xe.
- Dịch vụ liên quan: Nhà thầu đề xuất các khuyến mãi, dịch vụ ưu đãi kèm theo xe và cung cấp đầy đủ hồ sơ trong quá trình đăng ký, đăng kiểm xe cho đến khi đủ điều kiện lưu hành theo quy định.
- Bảo hành: Theo chế độ bảo hành chính hãng nhưng tối thiểu 36 tháng hoặc 150.000 km tùy thuộc điều kiện nào đến trước (riêng ắc quy và lốp theo chế độ riêng của nhà sản xuất).
- Lưu ý về giá dự thầu: Giá dự thầu phải bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế giá trị gia tăng, không bao gồm phí trước bạ, các chi phí đăng ký, lưu hành, bảo hiểm xe.

##### **1.3. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể**

Các yêu cầu tham chiếu về nhãn hiệu hàng hóa, model, thông số kỹ thuật, cấu hình yêu cầu tại bảng sau (nếu có) chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thông số kỹ thuật, cấu hình tương đương hoặc tốt hơn về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ.

TT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Thông số chung</b>		
-	Số chỗ	8	
-	Kiểu dáng	Đa dụng	
-	Nhiên liệu	Xăng	
-	Xuất xứ	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	
-	Năm sản xuất	2025	
-	Màu ngoại thất	Đen	
-	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)	Tối thiểu 4755 x 1845 x 1790	
-	Khoảng sáng gầm xe (mm)	$\geq 170$	
-	Chiều dài cơ sở (mm)	$\geq 2850$	
-	Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)	5,67	
-	Dung tích bình nhiên liệu (L)	Khoảng $52 \pm 3\%$	
<b>2</b>	<b>Các thông số kỹ thuật chi tiết</b>		
	<b>Động cơ</b>		
-	Loại động cơ	Động cơ M20A-FKS	
-	Bố trí xy lanh	Thẳng hàng	
-	Dung tích xy lanh (cc)	Khoảng $1987 \pm 3\%$	
-	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử	
-	Công suất tối đa (kW (HP)/vòng/phút)	128 (172)/6600	
-	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	205/4500-4900	
-	Số xy lanh	$\geq 4$	
-	<b>Các chế độ lái</b>	Tiết kiệm nhiên liệu/Bình thường	
-	<b>Hệ thống truyền động</b>	Dẫn động cầu trước	
-	<b>Hộp số</b>	Số tự động vô cấp	
-	<b>Hệ thống treo (Trước/Sau)</b>	Mc Pherson/Torsion Beam	
-	<b>Vành &amp; lốp xe</b>	$\geq 215/60R17$	
-	<b>Phanh (Trước/Sau)</b>	Đĩa/Đĩa	

TT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
-	<b>Tiêu chuẩn khí thải</b>	Euro 5	
-	<b>Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)</b>		
-	Ngoài đô thị	Khoảng 6,3 ± 3%	
-	Kết hợp	Khoảng 7,2 ± 3%	
-	Trong đô thị	Khoảng 8,7 ± 3%	
-	<b>Dung tích xy lanh</b>	Khoảng 1987 cc ± 3%	
	<b>NGOẠI THẤT</b>		
	<b>Cụm đèn trước</b>		
-	Đèn chiếu gần	LED	
-	Đèn chiếu xa	LED	
-	Tự động Bật/Tắt	Có	
-	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh tay	
-	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có	
	<b>Cụm đèn sau</b>	LED	
-	<b>Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)</b>	LED	
-	<b>Đèn sương mù</b>	LED	
	<b>Gương chiếu hậu ngoài</b>		
-	Chức năng điều chỉnh điện	Có	
-	Chức năng gập điện	Có	
-	Tích hợp đèn báo rẽ	Có	
-	Tích hợp đèn chào mừng	Có	
	<b>Gạt mưa</b>		
-	Trước	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian	
-	Sau	Có (Gián đoạn)	
-	<b>Chức năng sấy kính sau</b>	Có	
	<b>NỘI THẤT</b>		
	<b>Tay lái</b>		
-	Loại tay lái	3 chấu	
-	Chất liệu	Da	
-	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng	

TT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
-	Lẫy chuyển số	Có	
-	<b>Gương chiếu hậu trong</b>	Chống chói tự động	
-	<b>Màn hình hiển thị đa thông tin</b>	TFT $\geq$ 7 inch	
	<b>GHẾ</b>		
-	<b>Chất liệu bọc ghế</b>	Da	
	<b>Ghế trước</b>		
-	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng	
-	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh cơ 4 hướng	
	<b>Ghế sau</b>		
-	Hàng ghế thứ hai	Gập 60:40	
-	Hàng ghế thứ ba	Gập 50:50	
-	Tựa tay hàng ghế hai	Có	
	<b>TIỆN ÍCH</b>		
-	<b>Hệ thống điều hòa</b>	Tự động	
-	<b>Cửa gió sau</b>	Có	
	<b>Hệ thống âm thanh</b>		
-	Màn hình giải trí	Màn hình cảm ứng $\geq$ 10.1 inch	
-	Số loa	6	
-	Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có	
-	<b>Chìa khóa thông minh &amp; khởi động bằng nút bấm</b>	Có	
-	<b>Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động</b>	Có	
-	<b>Cửa sổ điều chỉnh điện</b>	Có, một chạm, chống kẹt tất cả các cửa	
-	<b>Cốp điều khiển điện</b>	Có	
-	<b>Ga tự động</b>	Có	
	<b>AN NINH /HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM</b>		
-	<b>Hệ thống báo động</b>	Có	

TT	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Ghi chú
-	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có	
	<b>AN TOÀN CHỦ ĐỘNG</b>		
-	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có	
-	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có	
-	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có	
-	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có	
-	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có	
-	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có	
-	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có	
-	Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	Có	
-	Camera toàn cảnh (PVM)	Có	
-	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	$\geq 8$	
	<b>AN TOÀN BỊ ĐỘNG</b>		
	<b>Túi khí</b>		
-	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có	
-	Túi khí rèm	Có	
-	Túi khí bên hông phía trước	Có	
	<b>PHỤ KIỆN TRANG BỊ THEO XE</b>		
-	Dán phim cách nhiệt Solar free	Có	
-	Trải sàn da simili	Có	
-	Bọc vô lăng	Có	

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có.

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Nhà thầu phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình kiểm tra, bàn giao, chạy thử trước khi nghiệm thu để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.